

Án số: 49/2019/HSST
Ngày 20/08/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Chúc.

Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Kiên Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/08/2019, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 08 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 08 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q. Sinh năm: 1992. *Có mặt*

Sinh, trú quán: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lái xe.

Họ và tên bố: Nguyễn Văn P. Sinh năm 1968.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N. Sinh năm 1971.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Họ và tên vợ: Trần Phương A. Sinh năm: 1999.

Con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 02/5/2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Văn T (đã chết)

Người đại diện hợp pháp: Bà Hoàng Thị H, Sinh năm 1976. *Có mặt*
Trú tại: thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Văn P, Sinh năm 1968. *Có mặt*

- Bà Nguyễn Thị N, Sinh năm 1971. *Vắng mặt*

Đều trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Nguyễn Văn T, Sinh năm 1948. *Vắng mặt*

- Bà Lê Thị C, Sinh năm 1942. *Có mặt*

Đều trú tại: thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn H, Sinh năm 2000. *Vắng mặt*

Trú tại: Trường quân sự quân khu 3, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1976. *Có mặt*

Trú tại: thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Hữu T, Sinh năm 1967

Trú tại: thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Hoàng Văn T, Sinh năm 1991

Trú tại: Số 195 Trung Văn, quận N, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Văn D, Sinh năm 1976

Trú tại: thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Hà Nam.

- Anh Hoàng Thiên C, Sinh năm 1983

Trú tại: thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn M, Sinh năm 1976

- Anh Trịnh Kế N, Sinh năm 1979

Đều trú tại: thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

Tại phiên tòa người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 08/11/2018, có giá trị đến ngày 08/11/2023. Từ đầu tháng 4 năm 2019, Q được anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1976 ở thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên thuê lái xe ô tô biển số 89C-116.51 để chở vật liệu xây dựng (hai bên không ký hợp đồng lao động).

Sáng ngày 23/4/2019, Q đến nhà anh D lấy xe ô tô biển số 89C- 116.51 để chở cát từ bãi cát P, xã T, huyện K về đổ ở khu vực xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 23/4/2019, Q điều khiển xe ô tô biển số 89C- 116.51 đi trên đường 379 theo chiều Văn Giang về Khoái Châu để về trả xe cho anh D, khi đi đến Km 13+800 thuộc địa phận thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Q quan sát thấy phía trước có một xe ô tô đang đi cùng chiều, Q bật đèn tín hiệu xi nhan bên trái, điều khiển xe đi vào phần đường giành cho phương tiện giao thông đi chiều Khoái Châu về Văn Giang và đạp ga tăng tốc để vượt chiếc xe ô tô này. Khi xe ô tô do Q điều khiển đang vượt chiếc xe ô tô cùng chiều thì phát hiện trên phần đường giành cho phương tiện đi theo chiều Khoái Châu về Văn Giang có chiếc mô tô biển số 89F1- 351.56 do ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 ở thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên điều khiển đi theo hướng Khoái Châu về Văn Giang, Q đạp phanh, đánh lái về bên phải để tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên phần đầu bên trái xe ô tô do Q điều khiển đã đâm vào xe mô tô do ông T điều khiển. Q điều khiển xe đổ vào lề bên phải, xuống xe thấy ông T đã tử vong tại chỗ, thấy vậy Q đến Công an huyện Yên Mỹ đầu thú.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn giao thông là km 13+800 đường 379, đây là đoạn đường thẳng, được trải nhựa phẳng rộng 11 mét (m), được chia thành hai chiều đường xe chạy riêng biệt bởi vạch sơn đứt quãng màu vàng, mỗi chiều xe

chạy rộng 5,5m; sát hai mép đường có lề đường rộng 1m, tiếp giáp lề đường là nhà ở của nhân dân. Lấy mép đường bên phải chiều Văn Giang đi Khoái Châu làm chuẩn. Hiện trường để lại hai vết phanh đôi song song (vết phanh của bánh kép xe ô tô biển số 89C-116.51) có chiều Văn Giang hướng về Khoái Châu, vết phanh đôi bên phải dài 19,7m, rộng 0,5m, điểm đầu và điểm cuối vết phanh này cách mép đường phải lần lượt là 5,25m và 5,5m; vết phanh đôi bên trái dài 19m, rộng 0,5m, điểm đầu và điểm cuối vết phanh này cách mép đường bên phải lần lượt là 7,15m và 6,9m. Cách điểm đầu vết phanh đôi bên phải 10m về hướng Khoái Châu để lại hai vết phanh song song nhau (vết phanh của bánh đơn xe ô tô biển số 89C- 116.51) có chiều Văn Giang hướng về Khoái Châu, vết phanh bên phải dài 8,6m, rộng 0,15m, điểm đầu và điểm cuối vết phanh này cách mép đường phải lần lượt là 5,9m và 6,1m; vết phanh bên trái dài 8,7m, rộng 0,15m, điểm đầu và điểm cuối vết phanh này đều cách mép đường bên phải là 7,8m. Cách điểm đầu vết phanh bên trái của bánh đơn xe ô tô biển số 89C- 116.51 về hướng Khoái Châu 6,6m để lại hai vết phanh song song nhau, có chiều Văn Giang hướng về Khoái Châu, vết phanh bên phải dài 6,4m, rộng 0,23m, điểm đầu và điểm cuối vết phanh này cách mép đường phải lần lượt là 7,1m và 6,0m; vết phanh bên trái dài 3,2m, rộng 0,23m, điểm đầu và điểm cuối vết phanh này cách mép đường bên phải lần lượt là 4,6m và 3,9m. Cách điểm đầu vết phanh bên trái của bánh đơn xe ô tô biển số 89C- 116.51 về hướng Khoái Châu 6,1m là đầu vết cày xước tro bụi đá có chiều Văn Giang đi Khoái Châu (do xe mô tô biển số 89F1- 351.56 đổ xuống lòng đường tạo nên), vết cày xước này dài 2m, sâu 0,01m trên diện rộng 0,35m, điểm đầu và điểm cuối cày xước này lần lượt cách mép đường phải 7,2m và 8m. Cách điểm đầu vết cày xước về hướng Khoái Châu 1,8m là đỉnh đầu tử thi ông Nguyễn Văn T, tử thi có tư thế nằm sấp, đầu tử thi chéch mép đường bên trái hướng về Văn Giang, hai chân duỗi thẳng chéch mép đường bên phải hướng về Khoái Châu, đỉnh đầu tử thi cách mép đường bên phải 11,2m, gót chân bên phải tử thi cách mép đường phải 10,7m. Cách gót chân bên phải tử thi 2,4m về hướng Khoái Châu là đầu tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 89F1- 351.56, xe mô tô đổ nghiêng sang bên phải, đầu xe quay chéch sang mép đường bên trái hướng Khoái Châu, sau xe mô tô chéch sang mép đường bên phải hướng Văn Giang. Đầu trục bánh sau xe mô tô cách mép đường bên phải 11,6m, đầu trục bánh trước xe mô tô cách mép đường bên phải 12,2m. Cách đầu trục bánh sau xe mô tô biển số 89F1- 351.56 về hướng Khoái Châu 11,4m là đầu trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 89C- 116.51, xe ô tô đổ trong tình trạng tắt máy, đầu xe quay hướng Khoái Châu, đuôi xe hướng Văn Giang. Đầu trục bánh sau bên phải xe ô tô cách mép đường phải 1,5m, đầu trục bánh trước bên phải cách mép đường bên phải 1,05m. Cách đầu trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 89C- 116.51 về hướng Văn Giang 12m là cột Km 13+800. Hiện trường có các mảnh nhựa vỡ, kính vỡ có kích thước 14mx6,8m, có tâm cách mép đường bên phải 8,1m.

Khám nghiệm tử thi ông Nguyễn Văn T xác định: Tử thi dài 1m75, mặc áo phông cộc tay cổ bẻ màu xanh, quần vải thô màu nâu xám, bên ngoài áo, quần bị mài rách, có dính máu và đất bẩn. Tại vùng thái dương phải cách đuôi mắt phải 2,5cm có đám sây sát da kích thước (1,5x1,5)cm. Vùng trán thái dương, má, cằm bên trái sát chân tóc trán, cách đường giữa 2cm có đám sây sát, rách da tụ máu theo chiều dọc kích thước (23x12)cm có chiều từ trước ra sau, từ trên xuống dưới; trên đám này tại vị trí sát chân tóc trán, cách đường giữa 7cm có vết rách da bờ mép không gọn sâu sát xương kích thước (4x1,5)cm; mổ kiểm tra vết thương vùng trán bên trái thấy tổ chức dưới da tụ máu, xương hộp sọ tại

vị trí này bị vỡ theo chiều dọc kích thước (4x0,1)cm. Kiểm tra thấy vỡ xương hàm dưới bên trái qua khe răng số 1,2. Tại vùng cổ, ngực, bụng bên trái nằm trên đường giữa, sát nếp năn trên cổ có đám sây sát da, tụ máu kích thước (54x33)cm; trên đám này sát chân cổ có đám rách da bờ mép không gọn sâu sát xương kích thước (1x2,5)cm; kiểm tra vùng này thấy gãy xương đòn trái, gãy xương ức, gãy cung trước các xương sườn số 2,3,4,5 theo đường giữa đòn làm lồng ngực biến dạng bẹp từ trước ra sau, từ trái sang phải. Mặt trước trong cẳng tay, mu bàn tay phải rải rác có các vết sây sát da tụ máu kích thước (34x10)cm. Mặt trước ngoài cánh, cẳng, mu bàn tay trái có đám xây sát da tụ máu kích thước (70x15)cm, kiểm tra vị trí này thấy gãy đầu trên hai xương cẳng tay trái. Mặt trong gối phải có đám sây sát da, tụ máu kích thước (25x14)cm. Mặt trước trong gối, cẳng chân trái có đám sây sát da, tụ máu kích thước (45x17)cm.

Bản kết luận giám định pháp y số 90/PC09 ngày 26/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên xác định: nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn T là: Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ. Thể loại chết: Không tự nhiên.

Ngoài ra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ cũng đã tiến hành khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông là xe ô tô biển số 89C-116.51 và xe mô tô biển số 89F1- 351.56.

Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Q và chủ xe ô tô biển số 89C- 116.51 là anh Nguyễn Xuân D đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông T tổng số tiền 220.000.000 đồng. Gia đình người bị hại cử đại diện là bà Hoàng Thị H, sinh năm 1976, ở thôn Đ, xã H, huyện Y (vợ ông T) đã chấp nhận bồi thường, nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, đồng thời có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Q.

Ngày 08/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ trao trả chiếc xe ô tô biển số 89C- 116.51 cùng các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Xuân D; trao trả chiếc xe mô tô biển số 89F1- 351.46 cùng các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn H. Anh D, anh H nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì.

Quá trình điều tra, bị cáo Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS-YM ngày 9/8/2019 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 năm 03 tháng

đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Q 01 giấy phép lái xe hạng C số 330137024984 mang tên Nguyễn Văn Q do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 08/11/2018.

- Bị cáo Q đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án và xin được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa ông Nguyễn Văn P, bà Lê Thị C, anh Nguyễn Xuân D đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện bị hại còn có quan điểm xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để tiếp tục lao động giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai, thể hiện rõ quan điểm và việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe ô tô và xe mô tô, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Văn Q có giấy phép lái xe hạng C được cấp ngày 08/11/2018, có giá trị đến ngày 08/11/2023. Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 23/4/2019, Q điều khiển xe ô tô biển số 89C-116.51 đi theo chiều Văn Giang về Khoái Châu đến Km13 + 800 đường 379 thuộc địa phận thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Q có hành vi điều khiển xe ô tô vượt phương tiện tham gia giao thông cùng chiều không đảm bảo an toàn, đi lấn sang phần đường

giành cho phương tiện tham gia giao thông đi theo chiều Khoái Châu về Văn Giang dẫn đến xe ô tô do Q điều khiển đâm vào xe mô tô biển số 89F1- 351.46 do ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 ở thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên điều khiển đang đi theo hướng Khoái Châu về Văn Giang. Hậu quả: ông T bị chết.

Hành vi điều khiển xe ô tô không tuân thủ quy tắc tham gia giao thông khi vượt xe và đi không đúng phần đường quy định của bị cáo Nguyễn Văn Q đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết một người. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có bằng lái xe ô tô hợp lệ nên nhận thức được sự nguy hiểm cho người khác khi điều khiển phương tiện giao thông, nhận thức được hành vi điều khiển xe ô tô không tuân thủ quy tắc tham gia giao thông khi vượt xe và đi không đúng phần đường quy định là có khả năng gây nguy hiểm cho người khác.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, gây hậu quả nghiêm trọng. Do đó, việc áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là cần thiết.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Bị cáo đã ra đầu thú; Bị cáo có đơn xin hưởng án treo, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại có đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo phạm tội lỗi vô ý, có nhân thân tốt và nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và là lao động chính trong gia đình nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Q 01 giấy phép lái xe hạng C số 330137024984 mang tên Nguyễn Văn Q do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 08/11/2018.

[6] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Q 01 giấy phép lái xe hạng C số 330137024984 mang tên Nguyễn Văn Q do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 08/11/2018.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi họ cư trú theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên

